TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 21-02-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Cẩm Huỳnh**.

2. Bà **Võ Thị Ánh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Ông **Đặng Minh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, phường 8, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Hồ Thanh L**; Địa chỉ: Số 95-97-99 VVT, phường T, quận K, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2022) - Có mặt

Bị đơn: Ông **Trương Văn C**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu vực Q1, phường K, quận N, thành phố C. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:*

Ngày 27/12/2019, ông Trương Văn C ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều

kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) với Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch Thốt Nốt (gọi tắt là Ngân hàng) với các thỏa thuận sau: lãi suất trong hạn 31,2%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn (áp dụng khi vi phạm đến kỳ thanh toán và chấm dứt việc sử dụng thẻ sau 75 ngày thông báo giao dịch hoặc sau 03 kỳ TBGD liên tiếp, chủ thẻ không thanh toán, thanh toán ít hơn số tiền tối thiểu). Thời hạn cấp thẻ tín dụng là 03 năm kể từ ngày được cấp thẻ là ngày 27/12/2019. Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Cách thức thanh toán là vào ngày sao kê hàng tháng là ngày 22 nếu khách hàng rút bao nhiêu tiền thì khách hàng phải trả đủ số tiền đã rút vào lần sao kê và phần lãi đã thỏa thuận. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 56.284.968 đồng, đã thanh toán 35.377.800 đồng. Do ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán 03 kỳ liên tiếp nên ngày 22/6/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 21/02/2023 thì tổng dư nợ ông C chưa thanh toán 58.536.478 đồng, trong đó: nợ gốc 32.671.030 đồng, lãi quá hạn 25.865.448 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu ông C phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/02/2023 là 58.536.478 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 22/02/2023 cho đến khi ông C thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn ông Trương Văn C tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Trương Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông C phải thanh toán số tiền nợ gốc 32.671.030 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết nên Ngân hàng khởi kiện. Đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy

định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 27/12/2019 ông Trương Văn C có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và thỏa thuận lãi suất, cách thức thanh toán như nguyên đơn trình bày. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông C đã thực hiện các giao dịch làm phát sinh nợ gốc tính đến ngày 22/6/2021 là 32.671.030 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký nên đã phát sinh quyền yêu cầu xử lý nợ của nguyên đơn. Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu ông Trương Văn C phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc, lãi phát sinh tính đến ngày 21/02/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) số tiền 58.536.478 đồng, trong đó: nợ gốc là 32.671.030 đồng, lãi quá hạn 25.865.448 đồng và bị đơn ông C phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trương Văn C phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 21/02/2023 là 58.536.478 (Năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 32.671.030 đồng, lãi quá hạn 25.865.448 đồng. Kể từ ngày tiếp theo

của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/02/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trương Văn C phải chịu số tiền 2.926.823đ (Hai triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi ba đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.196.000đ *(Một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004768 ngày 18/11/2022.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Cẩm Huỳnh **Võ Thị Ánh** **Hoàng Thị Kim Hưng**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Kim Hưng